

Se réconcilier avec Dieu

Par Kelly R. Johnson
des soixante-dix

Được Hòa Giải với Thượng Đế

Bài của Anh Cả Kelly R. Johnson
Thuộc Nhóm Túc Số Thấy Bảy Mười

Conférence générale d'octobre 2025

La réconciliation avec Dieu grâce à l'expiation de Jésus-Christ conduit à une foi inébranlable.

Lorsque j'étudie les Écritures, je tombe sur des mots qui attirent vraiment mon attention, principalement parce qu'ils ont une signification particulière en raison des expériences que j'ai vécues au cours de ma vie. J'ai fait carrière en tant qu'expert-comptable judiciaire. Dans ce contexte, le terme réconciliera attiré mon attention tandis que je lisais les Écritures. Mon travail consistait à rapprocher (« réconcilier » en anglais, N.d.T) les montants déclarés avec les documents comptables en appliquant des principes de comptabilité, d'audit et d'investigation. En d'autres termes, mon objectif était de faire coïncider les rapports financiers avec les documents financiers correspondants pour en garantir l'exactitude et la validité. Je cherchais diligemment à corriger les écarts et je consacrais beaucoup de temps à résoudre les divergences, même minimales.

L'apôtre Paul a supplié les Corinthiens en ces termes : « Soyez réconciliés avec Dieu ! » Être réconcilié avec Dieu signifie être ramené en harmonie avec Dieu ou rétablir une relation avec Dieu qui a été tendue ou rompue à cause de nos péchés ou de nos actions. En termes simples, être réconcilié avec Dieu signifie conformer notre volonté et nos actions à la volonté de Dieu ou, comme Russell M. Nelson l'a enseigné, laisser Dieu prévaloir dans notre vie.

Comme les Écritures l'enseignent, nous sommes libres d'agir par nous-mêmes, de « choisir le chemin de la mort éternelle ou le chemin de

Sự hòa giải với Thượng Đế, nhờ Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, giúp đức tin chúng ta không thể bị lay chuyển.

Khi học thánh thư, tôi bắt gặp những từ mà thực sự làm cho tôi chú ý, chủ yếu là vì chúng có ý nghĩa đặc biệt từ những kinh nghiệm mà tôi đã có trong cuộc sống của mình. Công việc của tôi là một kế toán pháp y. Với nền tảng đó, từ hòa giải đã thu hút sự chú ý của tôi khi đọc thánh thư. Công việc của tôi là đối chiếu các khoản tiền được báo cáo với hồ sơ tài chính bằng cách áp dụng các kỹ năng kế toán, kiểm toán và điều tra. Nói cách khác, mục tiêu của tôi là sắp xếp các báo cáo tài chính với các tài liệu tài chính cơ bản để đảm bảo tính chính xác và hợp lệ. Tôi nỗ lực hết sức để giải quyết những sai biệt, và thường cũng dành nhiều thời gian để giải quyết ngay cả những sai biệt rất nhỏ.

Sứ Đồ Phao Lô khẩn nài những người Cô Rinh Tô “hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời.” Hòa giải với Thượng Đế có nghĩa là được đưa trở lại sự hòa hợp với Thượng Đế, hoặc khôi phục mối quan hệ với Thượng Đế mà đã bị rạn nứt hoặc đổ vỡ vì tội lỗi hoặc hành động của chúng ta. Nói một cách giản dị, việc hòa giải với Thượng Đế có nghĩa là điều chỉnh ý muốn và hành động của chúng ta theo ý muốn của Thượng Đế hoặc, như Chủ Tịch Russell M. Nelson đã dạy, để cho Thượng Đế ngự trị trong cuộc sống của chúng ta.

Như đã được dạy trong thánh thư, chúng ta được tự do hành động cho bản thân mình để “được tự do chọn lấy con đường của sự chết

la vie éternelle». Mais si nous ne sommes pas diligents, cette liberté d'agir par nous-mêmes peut nous amener à nous conformer de moins en moins à la volonté de Dieu.

Le prophète Jacob a enseigné que, lorsque nous ne sommes pas en harmonie ou en accord avec Dieu, le seul moyen de parvenir à la réconciliation est de se « réconcilie[r] avec [Dieu] par l'expiation du Christ». Nous devons comprendre que la réconciliation dépend de la miséricorde, ce qui implique que l'expiation, l'acte généreux de Jésus-Christ, rend la réconciliation possible.

En réfléchissant à votre vie, pensez à une occasion où vous vous êtes sentis loin de notre Père céleste parce que vous vous étiez détournés de lui. Par exemple, peut-être êtes-vous devenus moins diligents dans vos prières ou dans le respect de ses commandements. Tout comme nous choisissons de nous éloigner de Dieu, nous devons choisir de faire des efforts pour nous réconcilier avec lui. Le Seigneur a mis l'accent sur notre responsabilité lorsqu'il a dit : « Approchez-vous de moi, et je m'approcherai de vous ; cherchez-moi avec diligence et vous me trouverez, demandez et vous recevrez, frappez et l'on vous ouvrira. »

Comment le Sauveur nous aide-t-il à rétablir cette importante relation et à nous réconcilier ? En ce qui me concerne, je fais de grands progrès dans mon cheminement vers la réconciliation avec Dieu lorsque je suis le conseil du président Nelson en me repentant chaque jour. Je ressens cela parce que la réconciliation signifie le rétablissement d'une relation brisée, en particulier entre Dieu et l'humanité, en supprimant la barrière du péché.

L'une des grandes réconciliations relatée dans les Écritures est celle d'Énos. Quelque chose dans sa vie n'était pas en accord avec Dieu. Il a montré l'exemple en s'en remettant à l'expiation de Jésus-Christ pour se réconcilier avec Dieu. Il a expliqué son désir de se repentir, son humilité, ce sur quoi il a concentré son attention et sa détermination. Sa réconciliation avec Dieu a été confirmée lorsqu'une voix lui est parvenue, disant : « Énos, tes péchés te sont pardonnés, et tu seras béni. » Énos a reconnu l'influence que le repentir et la réconciliation ont eue sur lui lorsqu'il a dit : « Et moi, Énos, je savais que Dieu ne pouvait mentir ; c'est pourquoi ma culpabilité

vĩnh viễn hay là con đường của cuộc sống vĩnh cửu.”Nhưng nếu chúng ta không chuyên tâm, thì sự tự do này để tự hành động cho chính mình có thể dẫn đến việc mất đi sự hòa hợp với ý muốn của Thượng Đế.

Tiên tri Gia Cốp đã dạy rằng khi chúng ta thấy mình bất hòa hoặc không liên kết với Thượng Đế, cách duy nhất chúng ta có thể đạt được sự hòa giải là “được hòa giải với [Thượng Đế] qua sự chuộc tội của Đấng Kỵ Tô.”Chúng ta phải nhận ra rằng sự hòa giải tùy thuộc vào lòng thương xót, ngụ ý rằng hành động chuộc tội đầy nhân từ của Chúa Giê Su Kỵ Tô giúp chúng ta có thể hòa giải.

Khi anh chị em suy ngẫm về cuộc sống của mình, hãy nghĩ về lúc mà anh chị em cảm thấy xa cách Cha Thiên Thượng bởi vì mình đã rời xa Ngài. Ví dụ, có lẽ anh chị em trở nên ít chuyên tâm hơn trong những lời cầu nguyện dâng lên Ngài hoặc trong việc tuân giữ các lệnh truyền của Ngài. Giống như việc chúng ta chọn xa rời Thượng Đế, chúng ta cần phải chọn để bắt đầu nỗ lực hòa giải. Chúa đã nhấn mạnh trách nhiệm của chúng ta khi Ngài phán: “Hãy lại gần ta, rồi ta sẽ đến gần các người; hãy tận tụy tìm kiếm ta, rồi các người sẽ tìm thấy ta; hãy cầu xin, rồi các người sẽ nhận được; hãy gõ cửa, rồi cửa sẽ mở cho các người.”

Đấng Cứu Rỗi giúp chúng ta phục hồi và hòa giải mối quan hệ quan trọng này như thế nào? Đối với tôi, tôi tiến triển rõ rệt trong cuộc hành trình của mình để được hòa giải với Thượng Đế khi tuân theo lời khuyên dạy của Chủ Tịch Nelson và hối cải mỗi ngày. Lý do là sự hòa giải có nghĩa là khôi phục mối quan hệ đã đổ vỡ, đặc biệt là giữa Thượng Đế và nhân loại, bằng cách loại bỏ rào cản tội lỗi.

Một trong những sự hòa giải quan trọng mà chúng ta đọc được trong thánh thư là sự hòa giải của Ê Nót. Có điều gì đó trong cuộc sống của ông không phù hợp với Thượng Đế. Ông nêu gương trông cậy vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô để hòa giải với Thượng Đế. Ông giải thích ước muốn hối cải, lòng khiêm nhường, sự tập trung, và quyết tâm của ông. Sự hòa giải của ông với Thượng Đế đã được xác nhận khi một tiếng nói đến với ông: “Ê Nót, người đã được tha tội, và người sẽ được phước.” Ê Nót đã nhận ra ảnh hưởng từ sự hối cải và sự hòa giải đối với ông khi ông nói: “Và tôi, Ê Nót, biết rằng Thượng Đế không thể nói dối được; vậy nên tội lỗi của tôi

était balayée. »

La réconciliation apporte non seulement un soulagement de la culpabilité, mais aussi la paix en nous-mêmes et avec autrui. Elle guérit les relations, adoucit les cœurs et renforce notre vie de disciple, apportant une plus grande confiance devant Dieu. Un autre fruit de la réconciliation, qu'Énos a décrit dans son récit, m'apporte beaucoup d'espoir et de confiance. Il a déclaré : « Et lorsque moi, Énos, j'eus entendu ces paroles, ma foi au Seigneur commença à être inébranlable. »

Quand j'étais enfant, mon grand-père maternel avait une grande cerisaie. J'ai eu l'occasion de travailler dans cette cerisaie, principalement l'été lors de la récolte des cerises. Quand j'étais très jeune, ma participation se limitait à recevoir un seau et à grimper dans un arbre pour cueillir les cerises.

La récolte des cerises a beaucoup changé lorsque mon grand-père a acheté une machine qu'on appelle un « secoueur d'arbres ». Cette machine saisit le tronc de l'arbre et le secoue, faisant tomber les fruits sur des filets pour les y recueillir. J'ai remarqué que, lorsque le secoueur commençait à secouer un cerisier, presque toutes les cerises en tombaient en quelques secondes. J'ai aussi remarqué que certaines cerises ne tombaient pas, que l'on secoue l'arbre pendant dix secondes ou même une minute entière. Elles restaient réellement inébranlables.

Il est possible de faire tomber les cerises d'un arbre en le secouant car elles libèrent de l'éthylène. Cette hormone affaiblit la couche de cellules entre la tige de la cerise et l'arbre. Par conséquent, la tige d'une cerise mûre se détache plus facilement de l'arbre, car son lien est affaibli.

Dans les Écritures, nous apprenons que le tronc d'Isaï est une métaphore du Messie, Jésus-Christ, dont il a été prophétisé qu'il viendrait de la lignée d'Isaï, le père du roi David. Tout comme l'éthylène affaiblit le lien d'une tige de cerise mûre, la désobéissance, les doutes et les peurs peuvent affaiblir notre lien au tronc d'Isaï, c'est-à-dire à Jésus-Christ, nous permettant d'être facilement ébranlés et séparés de lui. Aussi fidèles que nous soyons, nous devons veiller à ce que notre lien à Jésus-Christ ne s'affaiblisse pas.

Dans les Doctrine et Alliances, même les fidèles reçoivent un avertissement : « Mais il est possible que l'homme déchoie de la grâce et se

đã được tẩy sạch.”

Sự hòa giải không chỉ làm vơi nhẹ cảm giác tội lỗi mà còn mang lại sự bình an trong chính chúng ta và với người khác. Nó chữa lành các mối quan hệ, xoa dịu tấm lòng, và củng cố vai trò môn đồ của chúng ta, giúp chúng ta gia tăng sự tin tưởng trước mặt Thượng Đế. Điều mang lại cho tôi niềm hy vọng và sự tin tưởng lớn lao là một kết quả khác của sự hòa giải được Ê Nót mô tả khi ông nói: “Và sau khi tôi, Ê Nót, nghe được những lời như vậy, thì đức tin của tôi nơi Chúa bắt đầu khó lay chuyển.”

Khi tôi còn bé, ông ngoại tôi có một vườn anh đào rất rộng. Tôi đã có cơ hội làm việc trong vườn cây đó, chủ yếu là vào mùa hè trong mùa thu hoạch anh đào. Khi còn rất nhỏ, tôi nhận ra rằng công việc của tôi chỉ đơn giản là được đưa cho một cái xô và sau đó được bảo leo lên cây để hái quả anh đào.

Việc thu hoạch anh đào đã thay đổi đáng kể khi ông tôi mua một chiếc máy gọi là máy lắc quả anh đào. Chiếc máy này túm lấy thân cây và lắc nó, làm cho những quả anh đào rụng khỏi cây vào những cái lưới được sử dụng để thu hoạch anh đào. Tôi nhận thấy rằng khi cái máy lắc bắt đầu lay chuyển cái cây, thì hầu như tất cả quả anh đào đều rụng khỏi cây trong vòng vài giây. Tôi cũng nhận ra rằng, dù cái cây có bị rung trong 10 giây hay cả một phút, thì sẽ vẫn có vài quả anh đào không rụng xuống. Chúng thực sự không thể bị lung lay.

Việc làm rung cây có thể khiến quả anh đào rụng xuống được là nhờ vào sự giải phóng khí etilen. Loại hóa chất này khiến lớp tế bào giữa cuống quả anh đào và thân cây trở nên yếu đi. Do đó, thân của một quả anh đào chín dễ dàng tách ra khỏi cây vì liên kết bị suy yếu.

Trong thánh thư, chúng ta biết rằng gốc Y Sai là một ẩn dụ về Đấng Mê Si, Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng được tiên tri là sẽ đến từ dòng dõi của Y Sai, cha của Vua Đa Vít. Cũng như khí etilen làm yếu đi sự gắn kết của cuống quả anh đào đã chín, thì sự không vâng phục, nghi ngờ và sợ hãi cũng có thể làm suy yếu mối liên kết của chúng ta với gốc Y Sai, hoặc Chúa Giê Su Ky Tô, khiến chúng ta dễ bị lay động và tách rời khỏi Ngài. Dù có trung tín đến đâu, chúng ta vẫn phải cảnh giác trước sự suy yếu trong mối quan hệ của mình với Chúa Giê Su Ky Tô.

Trong sách Giáo Lý và Giao Ước, ngay cả những người trung tín cũng được cảnh báo: “Nhưng điều có thể xảy ra là loài người có thể

détourne du Dieu vivant. » Le Seigneur ajoute : « Oui, [...] que même ceux qui sont sanctifiés prennent garde aussi. » Pour éviter de tomber, le Seigneur recommande « que l'Église prenne garde et prie toujours de peur de tomber en tentation ».

On pourrait assimiler l'état consistant à être facilement secoué ou ébranlé à ce que les Écritures décrivent comme le fait d'être mûr pour la destruction, avec des conséquences imminentes. Cette expression peut aussi être utilisée dans un sens plus large pour indiquer un état de dégradation, de corruption ou de déclin qui rend quelque chose susceptible de s'effondrer ou de tomber en ruine.

Que représente cette maturité ? Cela signifie-t-il atteindre le point où nous sommes incapables de changer ? Non, je pense que cela signifie que nous atteignons un point dans le temps où nous ne sommes plus disposés à changer. L'antidote pour ne pas devenir mûrs pour la destruction est de faire les choses qui renforcent notre lien à Jésus-Christ. Comme je l'ai mentionné, le repentir a amené Énos à acquérir une foi inébranlable. Il y a de la force dans le repentir, un repentir régulier, prompt et fréquent. Comme le président Nelson nous l'a enseigné : « Rien n'est plus libérateur, plus ennoblissant ni plus indispensable à notre progression individuelle qu'un repentir régulier, quotidien. »

En plus de prêcher le repentir, le prophète Jacob a enseigné que le fait d'être conscient de la main de Dieu dans notre vie, de rechercher et de recevoir la révélation, et d'écouter Dieu quand il parle, nous aide à ne pas être ébranlés. Jacob a aussi enseigné : « C'est pourquoi nous sondons les prophètes, et nous avons beaucoup de révélations et l'esprit de prophétie ; et ayant tous ces témoignages, nous obtenons l'espérance, et notre foi devient inébranlable. » Le fait d'écouter les paroles et les invitations des prophètes et des apôtres, et d'agir en conséquence, nous remplira d'espérance, de confiance et de force, et nous permettra d'acquiescer une foi inébranlable.

J'ai appris que le désir d'être réconcilié avec Dieu doit s'accompagner du désir de se repentir. Le repentir et le fait de goûter aux bénédictions de l'expiation de Jésus-Christ conduisent à une foi inébranlable. Une foi inébranlable conduit au désir de toujours se réconcilier avec Dieu. C'est

mât an diên và xa rời Thượng Đế hằng sống.” Chúa phán tiếp: “Phải, và ngay cả những người đã được thánh hóa cũng phải chú tâm nữa.” Để tránh bị sa ngã, Chúa khuyên rằng: “Vậy nên giáo hội phải chú tâm và cầu nguyện luôn, kéo họ bị sa vào sự cám dỗ.”

Người ta có thể đánh đồng trạng thái dễ bị lung lay với điều thánh thư mô tả là đã chín muồi cho sự hủy diệt với những hậu quả sắp xảy ra vì hành động của họ. Cụm từ này cũng có thể được dùng theo nghĩa rộng hơn để chỉ một trạng thái suy tàn, bại hoại hoặc sa sút khiến điều gì đó dễ dàng sụp đổ hay bị hủy hoại.

Sự chín muồi này tượng trưng cho điều gì? Có phải nó có nghĩa là chúng ta có thể đến một mức độ không còn khả năng thay đổi? Không, tôi nghĩ nó có nghĩa là chúng ta có thể đến một thời điểm mà chúng ta không sẵn lòng thay đổi. Giải pháp cho việc trở nên chín muồi cho sự hủy diệt là làm những điều mà sẽ củng cố mối quan hệ của chúng ta với Chúa Giê Su Kỵ Tô. Như đã đề cập, sự hối cải giúp Ê Nốt đạt được đức tin không thể lay chuyển. Chúng ta có thêm sức mạnh khi hối cải đều đặn, kịp thời, và thường xuyên. Như Chủ Tịch Russell M. Nelson đã dạy chúng ta: “Không có gì là tự do, cao quý, hoặc quan trọng đối với sự tiến bộ của cá nhân chúng ta hơn là một sự tập trung thường xuyên, hằng ngày vào sự hối cải.”

Ngoài việc thuyết giảng về sự hối cải, tiên tri Gia Cốp còn dạy rằng việc nhận biết bàn tay của Thượng Đế trong cuộc sống của chúng ta, tìm kiếm và nhận được sự mặc khải, và lắng nghe Thượng Đế khi Ngài phán đều giúp chúng ta không bị lay chuyển. Gia Cốp cũng dạy: “Chúng tôi tìm hiểu các lời tiên tri, chúng tôi có được nhiều điều mặc khải và tinh thần tiên tri; và sau khi có tất cả những bằng chứng ấy, chúng tôi gây được niềm hy vọng, và đức tin của chúng tôi trở nên khó lay chuyển.” Việc lắng nghe và hành động theo những lời nói cùng lời mời của các vị tiên tri và sứ đồ có thể làm cho chúng ta tràn đầy hy vọng, sự tự tin và sức mạnh, dẫn đến đức tin của chúng ta trở nên không bị lay chuyển.

Tôi đã học được rằng ước muốn để được hòa giải với Thượng Đế phải đi kèm với ước muốn để hối cải. Việc hối cải và cảm nhận được các phước lành từ Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô dẫn đến đức tin không bị lay chuyển. Đức tin không bị lay chuyển dẫn đến một ước muốn luôn luôn

un modèle en boucle et qui se réitère.

Frères et sœurs, je vous invite à vous réconcilier avec Dieu grâce à l'expiation de Jésus-Christ. Je témoigne que le fait de contracter des alliances et de les respecter renforce notre lien au Sauveur, ce qui nous permet d'éviter d'être mûrs pour la destruction. Je témoigne que cette réconciliation avec Dieu, grâce à l'expiation de Jésus-Christ, conduit à une foi inébranlable.

Je sais que notre Père céleste nous aime, vous et moi, et qu'il a envoyé son Fils bien-aimé, Jésus-Christ, pour être notre Sauveur, notre Rédempteur et le grand Réconciliateur. Je témoigne de Jésus-Christ et je le fais au nom de Jésus-Christ. Amen.

được hòa giải với Thượng Đế. Đây là một khuôn mẫu mang tính tuần hoàn, được lặp đi lặp lại.

Thưa anh chị em, tôi mời anh chị em hãy hòa giải với Thượng Đế qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi làm chứng rằng việc lập và tuân giữ các giao ước giúp cho mối quan hệ của chúng ta với Đấng Cứu Rỗi được vững mạnh, do đó tránh trở nên chín muồi cho sự hủy diệt. Tôi làm chứng rằng sự hòa giải này với Thượng Đế, qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, giúp đức tin chúng ta không thể bị lay chuyển.

Tôi biết Cha Thiên Thượng yêu thương anh chị em và tôi, và Ngài đã gửi Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, để làm Đấng Cứu Rỗi, Đấng Cứu Chuộc và Đấng Hòa Giải vĩ đại cho chúng ta. Tôi làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô và làm như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men.